

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn A, sinh năm 1947 và bà Lê Thị B, sinh năm 1950; Bị cáo có vợ tên Mai Thị H, sinh năm 1980; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 21/01/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo về tội Cướp tài sản công dân; Bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thu G, sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Người làm chứng:

Ông Hoàng Công M, sinh năm 1966 (vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: tổ X, ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Việt Lê T là nhân viên bán xăng tại cây xăng X thuộc ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước do ông Nguyễn Minh Đ làm chủ, làm cùng với T có Hoàng Công M. Sau mỗi ngày, T và M kiểm tra lại số xăng và tiền xăng bán được và bỏ tiền vào két cho ông M.

Ngày 06/8/2018 T bán xăng từ 05 giờ sáng đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ và cầm số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng) có được từ việc bán xăng mang đi đánh bài dưới hình thức lắc bầu cua trên điện thoại với Nguyễn Ngọc T4 và Trần Văn T5, địa điểm đánh bạc là tại phòng trọ dành cho nhân viên cây xăng X.

Khoảng 12 giờ ngày 06/8/2018 T4 gọi điện thoại rủ T chơi đánh bạc bằng hình thức lắc bầu cua trên điện thoại thì T đồng ý. Khoảng 05 phút sau T4 đến phòng của T, T mở phần mềm bầu cua năm 2018 trong điện thoại, T và T4 mỗi người cầm cái khoảng 20 ván, mỗi ván đặt số tiền 50.000đ đến 200.000đ, chơi được đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì Trần Văn T5 đến chơi cùng; T5 chơi đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ, T4 và T tiếp tục chơi đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ. Tổng số tiền T sử dụng để đánh bạc là 9.000.000đ, T thua hết số tiền 4.500.000đ; T4 sử dụng số tiền 6.200.000đ để đánh bạc, T4 ăn được 4.530.000đ; T5 sử dụng số tiền để đánh bạc là 80.000đ, T5 bị thua 30.000đ.

Bản cáo trạng số 47/CTr-VKSHQ ngày 22/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quán truy tố bị cáo Võ Việt Lê Trung bị Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố Võ Lê Việt T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 và tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T4 và Trần Văn T5 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Việt Lê T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Đánh bạc”, bị cáo Nguyễn Ngọc T4 và Trần Văn T5 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Võ Việt Lê T mức án 12 đến 16 tháng tù

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Võ Việt Lê T mức án 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt bị cáo Võ Việt Lê T phải chấp hành là từ 18 đến 25 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T4 mức án 09 đến 12 tháng tù

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Văn T5 mức án 06 đến 09 tháng tù

Các bị cáo tranh luận:

Bị cáo T: Không tranh luận.

Bị cáo T4: Bị cáo thấy mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là quá nặng.

Bị cáo T5: Bị cáo thấy mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là không phù hợp.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án:

Bị cáo T: Bị cáo đã ăn năn, hối cải, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo T4: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xử nhẹ cho bị cáo, cho bị cáo ở ngoài để lo cho gia đình.

Bị cáo T5: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đầy đủ cơ sở khách quan để xác định:

Từ lúc 5 giờ 30 đến 11 giờ 30 phút ngày 06/8/2018 T đã bán xăng được số tiền tổng cộng 9.000.000đ lẽ ra số tiền trên T phải giao lại cho Nguyễn Minh Đ hoặc giao lại cho người nhận thay cho T là anh Hoàng Công M nhưng T đã sử dụng số tiền để đánh bạc cùng Nguyễn Ngọc T4 và Trần Văn T5 và thua hết 4.500.000đ, số còn lại T trả nợ cho ông Phan Văn Đ1 và 01 người không rõ nhân thân. Sau đó, T đón xe đi thành phố Hồ Chí Minh bỏ trốn. Lợi dụng sự tin tưởng của ông Đ giao cho T được bán và theo dõi số tiền kinh doanh mà T đã lấy số tiền sử dụng cho bản thân không được sự đồng ý của chủ sở hữu, hành vi này của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tội phạm đã hoàn thành từ khi T lấy số tiền đem đánh bạc và trả nợ.

Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Võ Việt Lê T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Đối với hành vi đánh bạc: Bị cáo Nguyễn Ngọc T4 thừa nhận vào khoảng 12 giờ ngày 06/8/2018 chủ động gọi điện thoại cho T rủ đánh bạc ăn tiền hình thức lắc bầu cua trên điện thoại di động. T đã dùng số tiền 9.000.000đ đánh bạc với T4 và T mang theo số tiền 6.200.000đ để đánh bạc với T và đã thắng T 4.500.000đ. Ngoài ra, vào lúc 13 giờ 30 phút trong khi T và T4 đang đánh bạc ăn tiền Trần Văn T5 cũng đến và nhìn thấy T, T4 đang chơi nên T5 cũng tham gia chơi đến 14 giờ 30 phút nghỉ trước và đi về. T5 khai khi thấy T4 và T đang lắc bầu cua ăn tiền T5 chỉ có 80.000đ và có chơi 3 ván mỗi lần đặt 10.000đ nhưng đều thua, còn lại 50.000đ T5 mua xăng. Tại phiên tòa, T4 và T xác nhận T5 có tham gia chơi khoản 1 tiếng đồng hồ thì nghỉ, T5 chỉ đặt cược mỗi lần 10.000đ đến 20.000đ. T4 và T không biết được T5 có bao nhiêu tiền. Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc vào ngày 06/8/2018 là 15.280.000đ.

Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T4, Võ Việt Lê T và Trần Văn T5 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tại thời điểm các bị cáo thực hiện việc đánh bạc, bị cáo T lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, các bị cáo đều là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự do vậy việc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo T đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả của hành vi bị cáo gây ra nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Đối với hành vi đánh bạc: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Khi thực hiện hành vi các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc chơi đánh bạc dưới hình thức thắng thua bằng tiền bị pháp luật cấm nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với mục đích của các bị cáo là thông qua việc may rủi muốn nhanh chóng có được tiền mà không phải lao động. Vai trò của các bị cáo đều là người thực hành, bị cáo Tình là người chơi ít nhất với số tiền chỉ có 80.000đ và đã nghĩ trước.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị tại địa phương. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân: Bị cáo T và T4 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đối với bị cáo T5 đã năm 2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 03 năm. Tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã được xóa án tích được hơn 10 năm; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của T: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi xảy ra sự việc, gia đình bị cáo có tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 22.500.000đ (hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng), bị hại có yêu cầu bãi nại đối với bị cáo, số tiền chiếm đoạt không lớn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Võ Việt Lê T là hoàn toàn có căn cứ và được chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị áp dụng đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T4 và Trần Văn T5, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mà chỉ cần giao các bị cáo về địa phương nơi cư trú để giám sát giáo dục cũng đủ sức răn đe và mục đích phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng vụ án:

01 điện thoại Iphone 4S màu trắng, số Imei: 013144003797850 thu giữ của bị cáo T4, bị cáo T4 sử dụng điện thoại để liên hệ rủ T đánh bài nên cần tịch thu, hóa giá, sung công quỹ Nhà nước.

Số tiền 4.530.000đ do bị cáo Thường giao nộp: Đây là số tiền bị cáo Thường có được do thực hiện hành vi đánh bạc nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Điện thoại HTC màu đen, số Imei: 351562081518080 thu giữ của bị cáo T: là công cụ để các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc nên cần tịch thu, hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

Số tiền 440.000đ và 01 ba lô màu vàng, 01 quần Jean màu xanh, 01 điện thoại Zono màu đen thu giữ của bị cáo T: đây là tài sản hợp pháp của bị cáo T không liên quan đến vụ án nên cần trả cho bị cáo T.

Bị cáo T4 sử dụng số tiền 6.200.000đ để đánh bạc nên cần buộc bị cáo phải nộp số tiền trên sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo T5 sử dụng số tiền 80.000đ, bị cáo thua hết 30.000đ, nên cần buộc bị cáo phải nộp số tiền 50.000đ sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Võ Việt Lê T phạm: “Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Tội đánh bạc”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T4, bị cáo Trần Văn T5 phạm: “Tội đánh bạc”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 175, điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Võ Việt Lê T 01 (một) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Võ Việt Lê T mức án 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt bị cáo Võ Việt Lê T phải chấp hành chung 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 06/8/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58. Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T4 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T5 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T4 và Trần Văn T5 về Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, hóa giá, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 4S màu trắng, số Imei: 013144003797850, 01 điện thoại HTC màu đen, số Imei: 351562081518080.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 4.530.000đ (bốn triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng).

Trả cho bị cáo Võ Việt Lê T số tiền 440.000đ (bốn trăm bốn mươi ngàn đồng), 01 ba lô màu vàng, 01 quần Jean màu xanh, 01 điện thoại ZoNo màu đen.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 38/QĐ-VKS ngày 22/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản).

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T4 nộp lại số tiền 6.200.000đ (Sáu triệu hai trăm ngàn đồng), bị cáo Trần Văn Tình nộp lại 50.000đ (năm mươi ngàn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

[4] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Các bị cáo Võ Việt Lê T, Nguyễn Ngọc T4, Trần Văn T5, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

[5] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA H;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thành Liêm

01 xe mô tô biển số 50PC-7098 nhãn hiệu Honda Cup là phương tiện do Lê Hồng Bính sử dụng vào mục đích phạm tội, tuy nhiên việc tra cứu hiện chưa có kết quả nên cần thiết giao chiếc xe trên cho Cơ quan Công an huyện Hón Quản tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.